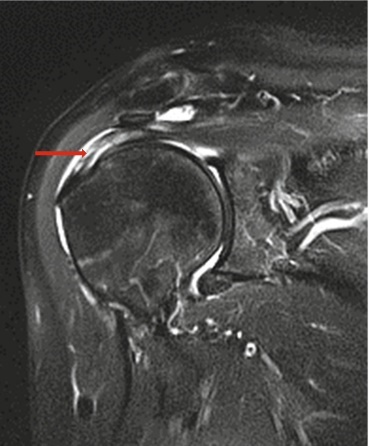
1. Bà bán nc mía gãy nát tay băng kín (case) 🡪 sai cái gì?
   1. Ko khám tưới máu,
   2. Nx trùng.
   3. Phù nề.
   4. Vận động chức năng.
2. 2 nữ cầu thủ đức vs brazil, brazil tắc bóng bên ngoài, chấn thương gối dạng 🡪 phương tiện chẩn đoán? 🡪
   1. xquang động,
   2. xq tĩnh
   3. Mri.
3. Xq động cho hở khe khớp ngoài nhiều 🡪 độ tổn thương dc
   1. 3
   2. 2
   3. 1
4. Xq ko chẩn đoán đc điều nào trong chấn thương bàn tay?
   1. Gãy xương bàn ngón.
   2. Trật khớp bàn tay.
   3. Dị vật.
   4. Gãy xương hở.
5. Bn gãy chéo xương cánh tay có cựa xương nhọn, ban đầu khám mm, tk bthg 🡪 nắn bỏ bột thì cảm thấy mất cảm giác mu tay 🡪 làm gì tiếp theo
   1. Mổ thám sát, khx.
   2. Xuất viện hẹn tái khám.
   3. Điện cơ.
   4. tháo bột thay bằng nẹp
6. Thứ tự bảo quản bàn tay đứt lìa:
7. Cấu trúc biofilm gồm
   1. Vi sinh vật, màng sinh học, dị vật trong ổ gãy
   2. Vi sinh vật, màng bảo vệ ngoại bào, bề mặt dị vật trong ổ gãy.
   3. Vi khuẩn, màng bảo vệ ngoại bào, phương tiện y tế.
   4. Vi khuẩn
8. Trong RA, tổn thương phần nào của sụn chêm trước tiên:
   1. Ngoại vi
   2. Trung tâm
   3. Trước trong
9. Tiêu chuẩn vàng chẩn đoán OA:
   1. Gpb
   2. 4 tính chất trên xq: hẹp khe khớp, chồi xg, xơ đặc xương dưới sụn, nang xương.
   3. Kết hợp lâm sàng và cận lâm sàng.
   4. Đau và cứng khớp là chủ yếu
10. Bà X 70 tuổi, đau gối 1 năm nay, được chẩn đoán thoái hóa khớp độ 4 nặng nhất, làm gì tiếp theo
    1. Mổ thay khớp gối.
    2. Tiêm HA.
    3. Khuyên bà đừng quỳ, ngồi xổm.
11. Chống chỉ định vận động trị liệu. chọn đáp án sai
    1. Viêm bán cấp
    2. Điều kiện thể chất ko phù hợp
    3. Chấn thương cấp.
    4. Gãy xương ko lành.
12. Gãy trên 2 lồi cầu trẻ em gartland 3 🡪 xử lý phù hợp
    1. Nắn kín.
    2. Bó bột cánh bàn tay.
    3. Kim kirschner.
    4. Kéo liên tục.
13. Bé trai 6 tuổi té chống tay, sưng đau biến dạng khuỷu. kiểu té??
    1. Chống tay khuỷu duỗi.
    2. Khuỷu gấp.
    3. Vai dạng
    4. Vai gấp.
14. Bn nữ 50 tuổi, 3 năm nay đau vai ko nâng cao tay được, uống giảm nx ko hết. mang hình mri khớp vai. Hiện bn đang giai đoạn nào



* 1. Thoái hóa.
  2. Hủy hoại.
  3. Viêm
  4. Đứt.

1. Bn đau gân gót 1 năm, mang hình mri tới có vôi hóa chưa đứt gân gót. Điều trị gì cho bn
   1. Tập vltl
   2. Mổ gì đó
   3. Chích cort.
2. Đặc điểm vk trong viêm xương tủy xương mạn
   1. Lao ko thể gây ra.
   2. Strep là tác nhân chính.
   3. Có thể xuất hiện nhiều con.
3. Bn gãy xương hở độ 2, khx 2 tuần 🡪 hình chân chảy mủ dịch đỏ 🡪 xử trí
   1. Mổ cắt lọc, tháo dụng cụ.
   2. Xét nghiệm thêm, sau đó điều trị lập tức.
   3. Kháng sinh toàn thân.
4. Bn gãy cổ xương đùi, đóng 2 đinh xương xốp, quay lại khám, bs nghi ngờ rl lành xương 🡪 làm gì tiếp
   1. Mri háng trái.
   2. Ct háng trái.
   3. Siêu âm
   4. Globulin md.
5. Bn gãy xương cẳng chân, đinh nội tủy, còn đau ổ gãy, cử động bất thường.
   1. Rl lành xương.
   2. Ko lành xương
   3. Chậm lành xương.
6. Chấn thương mô mềm 2 ngày, chỉ định giảm đau
   1. Tens
   2. Sóng ngắn
   3. Siêu âm
   4. Hồng ngoại.
7. Phương tiện kích thích tiết giảm đau nội sinh
   1. Tens
   2. Hồng ngoại.
   3. Lạnh
   4. Siêu âm.
8. Bn nam thoái hóa gân chóp xoay, hạn chế tầm vận động 🡪 phân loại theo ờ me ri cờ icidh
   1. Khiếm khuyết
   2. Giảm chức năng
   3. Tàn tật.
   4. Bệnh.
9. Gãy đầu dưới cẳng dân nhiều mảnh, bóng nước màu tím (ics 5) 🡪 xử lý
   1. Khx bên trong
   2. Cố định ngoài.
   3. Bó bột.
10. Tổn thương mô mềm độ mấy

Ảnh có chứa người, trong nhà, tay

Mô tả được tạo tự động

* 1. 1
  2. 2
  3. 3
  4. 4

1. Xe tông, gãy nát vụn nhiều mảnh 🡪 chấn thương năng lượng gì ?
   1. Cao
   2. Thấp
   3. Trung bình.
2. Diều trị nx trùng mô mềm kị khí
   1. Phẫu thuật dẫn lưu, ks sớm.
   2. Phẫu thuật sớm.
   3. Kháng sinh sớm.
3. Xq tìm đặc điểm nào giá trị nhất

Ảnh có chứa mờ, bộ đồ ăn

Mô tả được tạo tự động

* 1. Khí mô mềm.
  2. Dị vật.
  3. Gãy xương
  4. Trật khớp.

1. Dặc điểm nào ko phải chỉ định cấp cứu hoại thư sinh hơi
   1. Da đỏ tăng kích thước, cứng lên.
   2. Mùi chuột chết.
   3. Lép bép.
   4. Phù nề to lan lên chi lành.
2. Phòng ngừa nx trùng mô mềm. câu ko đúng
   1. Giày vừa chân.
   2. Tx nước biển
   3. Xà phòng rửa vết thương.
   4. Phát hiện sớm vết thương.
3. Vết thương cẳng tay 1x1 cm, dập nát mô mềm ít, gãy ngang đơn giản, sạch dính ít cát. Mổ ra dập ít mô cơ. Độ gãy hở
   1. 1
   2. 2
   3. 3a
   4. 3b
4. Vết thương nhiễm bẩn nặng, 6x8cm, dập nát mô mềm nhiều (3b), sau khi cắt lọc thì làm chọn khx gì
   1. Đinh nội tủy.
   2. Nẹp vít
   3. Khx.
5. Tổn thương dc độ 1 đặc điểm.
   1. Đau vừa, sưng vừa, đi lại được
   2. Tùy người
   3. Đau nhiều vl, sưng nhiều, khó đi lại
   4. Rất đau, khớp lỏng lẽo.
6. Bn gãy cẳng tay, bó bột cẳng bàn vận động chủ động ngón tay 🡪
   1. Ngăn ngừa thương tật thứ cấp.
   2. Tăng sức cơ.
7. Bn nam, làm xe ôm, biến dạng cột sống, cầm theo xq tới khám có tổn thương 2 đốt (1 nặng, 1 nhẹ) 🡪 làm gì tiếp theo.
   1. Mri, sinh thiết kim 🡪 chẩn đoán.
   2. Phẫu thuật cắt lọc. loại bỏ mô viêm, cải thiện chất lượng xương.
   3. Thuốc kháng lao.
8. Bn bị tai nạn giao thông, bs khám thấy đau, biến dạng 1/3 trên mở ngoài 40 độ, đau nhiều, sưng, nổi bong nước, đau khi gấp duỗi thụ động bàn chân. Cđ thích hợp
   1. Gãy 1/3 trên 2 cẳng chân, bc cek
   2. Tổn thương mô mềm, biến chứng cek.
   3. Gãy xương chưa biến chứng.
   4. Trật khớp.
9. Lành thể phì đại chân voi do nguyên nhân nào
   1. Bất động ổ gãy ko vững.
   2. Thiếu máu nuôi do ko kxh đủ gần.
   3. Ptv ko tôn trọng phần mềm.
10. Hình ko lãnh xương thể phì đại 🡪 khx đinh nội tủy 🡪 nguyên nhân
    1. Đinh nhỏ ko giữ vững.
    2. Vôi hóa đầu xương mạch máu ko tới nuôi.
    3. Xương chày ít máu nuôi.
11. Hình trật khớp háng kiểu ngồi 🡪 kiểu di lệch
    1. Lên trên, ra sau
    2. Xuống dưới ra sau
    3. Lên trên ra trước
    4. Xuống dưới ra trước.
12. Hình thoái hóa khớp hóa 🡪 sửa chữa màng xương (hình, mũi tên chỉ)
    1. Chồi xương
    2. Hẹp khe khớp
    3. Xơ xương dưới sụn
    4. Nang xương.
13. Trật khớp bàn ngón cái, nắn trật 3 lần ko được 🡪 loại gì
    1. Trật tái hồi
    2. Trật khóa
    3. Trật thường trực
    4. Trật mạn tính.
14. Vết thương bàn tay, xử trí kháng sinh nào ko phù hợp
    1. Ngay sau phẫu thuật.
    2. Cấp cứu
    3. Y tế cơ sở.
    4. Ngay trước phẫu thuật.
15. Hình trật khớp háng 🡪 sao trẻ em hiếm gặp tình trạng
    1. Dây chằng vũng hơn xương.
    2. Nhiều collagen trong xương.
    3. Xương xốp nhiều.
16. Tại sao trẻ em gãy cành tươi
    1. Màng xương dày hơn nên chỉ gãy 1 bên.
    2. Nhiều collagen ở xương.
    3. Xương xốp
    4. Dây chằng chắc hơn.
17. Sắp xếp theo thứ tự tăng dần khả năng tự điều chỉnh
    1. Đầu trên xương đùi, đầu dưới xương đùi.
    2. Đầu trên xương cánh tay, dầu dưới xương cánh tay.
    3. Đầu trên xương trụ, dưới trụ
    4. Trên quya dưới quay.
18. Trật khớp vai xuống dưới thì có biến dạng đặc hiệu
    1. Vai dạng xoay ngoài
    2. Vai khép xoay trong
    3. Tay đưa lên cao
    4. Tay lành đỡ tay bện
19. Gãy xương hở, chảy máu nhiều, xử trí
    1. Băng nhiều gạc
    2. Băng ép có trọng điểm
    3. Garo
20. Loại khx nào cho lành xương trực tiếp
    1. Nẹp vis nén ép
    2. Nẹp bắt cầu
    3. Đinh nội tủy.
21. Hình nẹp vis nén ép hỏi lành xương kiểu
    1. Thì 2.
    2. Thì 1
22. Gãy xương đùi phức tạp, khx theo phương pháp nào
    1. Cố định ngoài
    2. Nẹp bắt cầu
    3. Nẹp vis nén ép.
23. Cơ chế gãy xương ko điển hình
    1. ức chế hủy cốt bào
    2. ức chế tạo cốt bào.
    3. ức chế tạo xương
    4. kích thích hủy xương.
24. Chăm sóc vết thương đứt lìa bàn tay
    1. Tay bỏ bảo 🡪 quấn gac 🡪 bỏ thùng nc đá.
    2. Quấn gạc 🡪 bỏ bao cột kín 🡪 nước đá.
    3. Bỏ bao cột kín 🡪 quấn gạc 🡪 nước đá
    4. Bỏ thẳng nước đá 🡪 thùng.